

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 19/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH B PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Đình Cống và ông Trương Đình Bắc

Thư ký phiên tòa: ông Nông Thuý Hằng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh B Phước tham gia phiên tòa:
ông Bùi Quang H – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; Nơi thường trú: Thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh B Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; họ và tên cha: Nguyễn Văn Hậu (đã chết); họ và tên mẹ: Vũ Thị Quý Em (đã chết); **bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 05 chị em, bản thân bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.**

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/02/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh B Phước xử phạt 12 tháng cải tạo không giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2013/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay (có mặt).

- *Những người bị hại:*

- *Bị hại:* Lê Thế B, sinh năm: 1964; Nơi thường trú: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh B Phước (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn Tài, sinh năm: 1992; Nơi thường trú: Thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh B Phước (có mặt).

Hà Văn Trường, sinh năm: 1988; Nơi thường trú: Thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh B Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn T nhận được điện thoại của Lê Minh H, sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Thôn 4, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh B Phước nhờ T chạy xe mọc lồi (xe mô tô có gắn mọc phía sau) xuống khu vực ấp Tân Thuận, xã Tân Tiến, huyện BD. tỉnh B Phước để cùng H tháo gỡ lấy trộm 06 cánh cửa sắt tôn của người dân thì T đồng ý.

Khi T điều khiển xe mô tô đến khu vực đường đôi gần vòng xoay thị trấn Thanh B, huyện BD thì gặp H, lúc này H dẫn đường cho T chạy xe đến căn nhà dùng làm xưởng mọc ở ấp Tân Thuận, xã Tân Tiến, huyện BD, tỉnh B Phước của ông Lê Thế B, sinh năm: 1964; nơi thường trú: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riêng, huyện Phú Riêng, tỉnh B Phước thì H và T thấy nhà không có người trông coi, lúc này H dùng cây xà beng bằng kim loại dài 80cm mang theo tháo gỡ 06 cánh cửa nhà bằng sắt tôn còn T phụ đỡ cho H, rồi H và T khiêng 06 cánh cửa sắt để lên xe mô tô gắn mọc lồi của T. Sau khi đưa 06 cánh cửa sắt tôn và cây xà beng lên xe H điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường cho T điều khiển xe chạy theo sau đưa số cánh cửa lấy trộm đem về khu vực xã Thanh Hòa, huyện BD để cất giấu. Khi T điều khiển xe chở 06 cánh cửa sắt đến khu vực tổ 1, ấp Tân Thuận, xã Tân Tiến, huyện BD thì bị lực lượng Công an xã Tân Tiến, huyện BD, tỉnh B Phước tuần tra phát hiện, nghi ngờ T lấy trộm tài sản nên yêu cầu T dừng xe và đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc, còn H bỏ chạy thoát. Tại cơ quan Công an Nguyễn Văn T khai nhận cùng Lê Minh H lấy trộm 06 cánh cửa sắt tôn nên Công an xã Tân Tiến đã chuyển giao vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện BD giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 693/2023/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BD xác định: 04 (bốn) cửa sắt tôn kích thước 2,8m x 0,87m, hộp 03cm x 06cm, bên trong đó 03cm x 06cm, dầm vuông 1,4cm, sắt hộp 1,3cm x 2,6cm, tôn dập sóng 3,5 dem (không bao gồm khung bao) là: 1.753.920 đồng; 02 (hai) cửa sắt tôn kích thước 1,42m x 2,94m, hộp 03cm x 03cm, dầm vuông 03cm và vuông 1,4cm, tôn dập sóng 3,5 dem (không bao gồm khung bao) tại thời điểm ngày 15/12/2023 là: 1.502.928 đồng.

Tổng trị giá 06 cánh cửa sắt tôn là: 3.256.848 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh B Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh B Phước sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về tội danh:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Các vấn đề khác trong vụ án như đề xuất trong nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh B Phước đã truy tố và kết luận, bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội dung:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 15/12/2023 tại khu vực ấp Tân Thuận, xã Tân Tiến, huyện BD, tỉnh B Phước, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 06 cánh cửa bằng sắt tôn của ông Lê Thế B trị giá 3.256.848đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) b)...

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận xã hội. Chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, điều này chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 01/02/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh B Phước xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2013/HSST. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thế B đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

Đối với 06 cánh cửa sắt tôn của bị hại Lê Thế B, ngày 08/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện BD đã ra quyết định xử lý vật chứng số 209 trả lại cho ông B, ông B đã nhận lại số tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô không biển số, kiểu dáng xe Honda, loại Dream; SM: 1P50FMG310425511; SK: NJ100200025511; 01 (một) moọc lõi bằng kim loại (xe moọc lõi) có kích thước dài 260cm, cao 110cm, Nguyễn Văn T khai nhận xe mô tô và moọc lõi là do T mượn của anh trai Nguyễn Văn Tài, sinh năm: 1992; Thường trú: Thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh B Phước, qua xác minh xe mô tô trên có biển số: 60L2- 0658 do Huỳnh Ánh Tuyết, địa chỉ 6/1, khu phố 1, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nam đứng tên đăng ký xe;

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo địa chỉ đăng ký xe mô tô và được chính quyền địa phương nơi đăng ký xe cung cấp không có thông tin về số nhà và thông tin về người tên Huỳnh Ánh Tuyết; Nguyễn Văn Tài khai nhận mua chiếc xe này ở tiệm bán ve chai của người tên Hà Văn Trường, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BD vào năm 2023, khi mua không có giấy tờ mua bán, xe không có giấy tờ gì, do xe không rõ nguồn gốc, Nguyễn Văn Tài không có ý kiến gì về chiếc xe này, Nguyễn Văn T đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Xét thấy, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động màu đen, hiệu Sam Sung Galaxy A, số sê ri: R59JC029MM do Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội. Xét thấy, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với cây xà beng bằng kim loại dài 80cm là công cụ do T và H sử dụng để phạm tội, xét thấy tài sản không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu **tiêu hủy**.

Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Lê Minh H qua xác minh hiện H đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc để xử lý được; ngày 08/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện BD đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 208/QĐ – ĐTTH đối với hành vi của Lê Minh H, khi nào làm việc được với H sẽ xem xét xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày **19/12/2023**

[2] Trách nhiệm dân sự: Không.

[3]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48` của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. **Tuyên:**

Tịch thu sung quỹ Nhà nước mô tô không biển số, kiểu dáng xe Honda, loại Dream, SM: 1P50FMG310425511; SK: NJ100200025511 (tình trạng xe hư hỏng)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) moọc lồi bằng kim loại (xe moọc lồi) có kích thước dài 260cm, cao 110cm (tình trạng đã cũ).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động màu đen, hiệu Sam Sung Galaxy A, số sê ri: R59JC029MM.

Tịch thu sung tiêu hủy 01 xà beng bằng kim loại dài 80cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 7896 ngày 29/3/2024 giữa Công an huyện BD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện BD;
- THADS huyện BD;
- CQCSĐT CA huyện BD;
- CQ THAHS CA huyện BD;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Việt Nga